

Số: 462/2021/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 30 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 548/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Ngọc A** – sinh năm 1989

HKTT: số 7 ngách 29/28 phố V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số 333 phố V, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh **Trần Tiến D** – sinh năm 1984

HKTT và chỗ ở: Số 7 ngách 29/28 phố V, phường V, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021;

XÉT THẤY:

Chị Trần Thị Ngọc A và anh Trần Tiến D tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 16/02/2012). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Trần Thị Ngọc A** và anh **Trần Tiến D**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị Ngọc A, anh D cùng xác nhận có hai con chung là Trần Hải L; sinh ngày 27/4/2012 và Trần Hải N; sinh ngày 05/10/2016. Hiện nay sức khỏe của hai cháu hoàn toàn bình thường.

Ly hôn, giao con chung là Trần Hải N cho chị Trần Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Trần Hải L cho anh Trần Tiến D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Ngọc A và anh D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung, nhà đất ở chung*: Anh D và chị Ngọc A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. *Về nợ chung*: Anh D và chị Ngọc A xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4. *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ, mỗi người chịu ½; hai bên thống nhất thỏa thuận để chị Ngọc A chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Ngọc A tự nguyện sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ còn lại được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0049354 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND phường V, q.H, HN (ĐKKH số 32/16.02.2012);
- Đương sự;
- THADS Q. Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm